



Dây chuyền đầu tiên sản xuất theo hợp đồng **CGM FLY** tại Trung Quốc

Không phải đề xuất công khai



Năm **2025**
trên thế giới có
589 000 000
người bị bệnh
đái tháo đường

Thị trường CGM: Tăng trưởng nhu cầu về giám sát đường huyết liên tục ◀



Thị trường quốc tế về CGM (Continuous Glucose Monitoring) thể hiện sự tăng trưởng bền vững. Các yếu tố tăng trưởng chính:

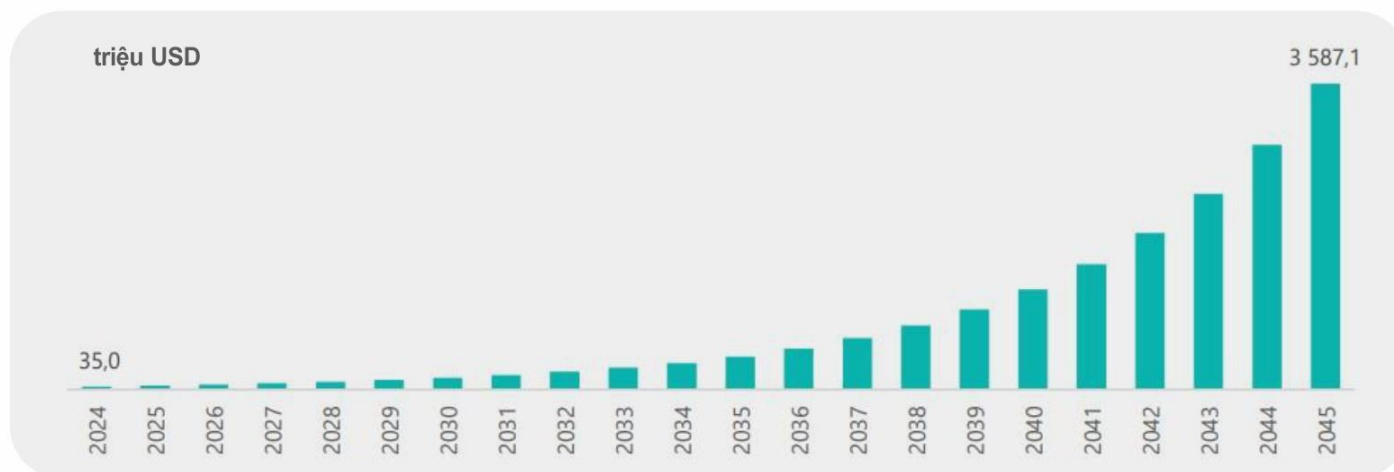


Tăng số người bị bệnh đái tháo đường – hơn **589 triệu người** theo số liệu của Tổ chức đái tháo đường quốc tế IDF

- Sự chuyển dịch nhu cầu từ các phương thức kiểm soát xâm lấn (dùng kim thử, máy đo đường huyết kiểu lấy máu cũ) sang các thiết bị **CGM** tiện lợi và chính xác hơn.
- Tích hợp các công nghệ và ứng dụng số để quản lý sức khỏe



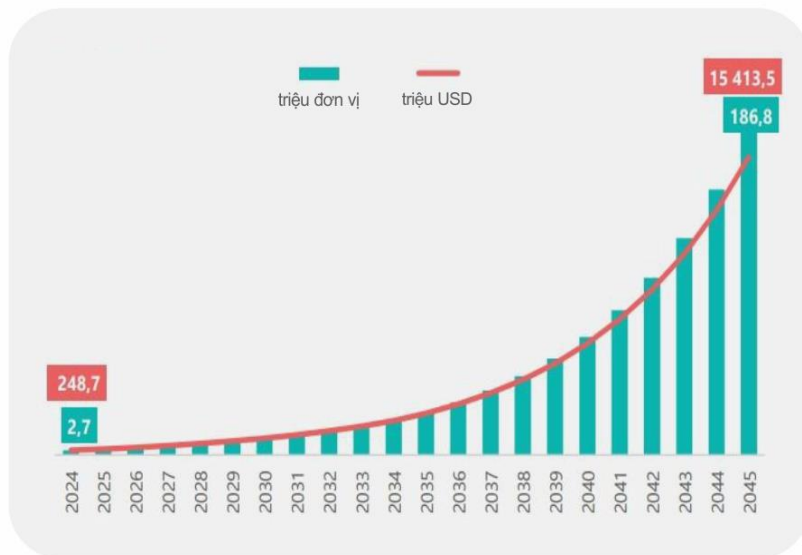
Quy mô dự kiến của thị trường **CGM** sẽ vượt **20 tỷ USD** từ nay tới năm **2030**.

Xu hướng tăng trưởng thị trường **CGM** tại **UAE**Dự báo biến động thị trường tại **UAE**

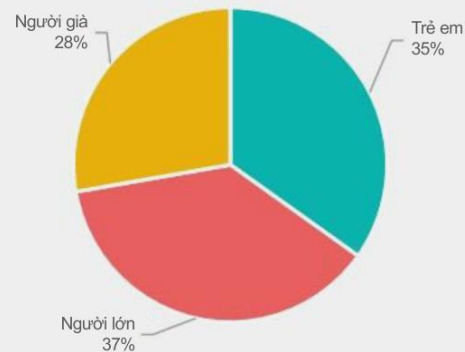
Số đơn vị thiết bị **CGM** tiêu thụ/năm sẽ tăng 102 lần

Xu hướng thị trường 20 năm tới (2025-2045)

Động lực tăng trưởng của thị trường hệ thống CGM ở Trung Đông và Châu Phi



Dự báo động lực thị trường ở Trung Đông và Châu Phi

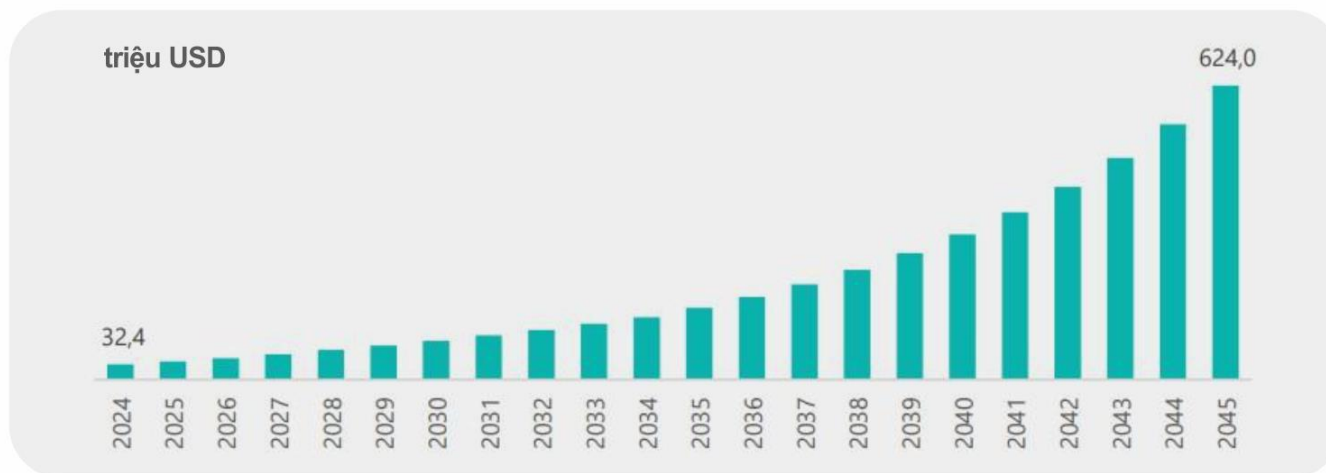


Số lượng thiết bị **CGM** tiêu thụ mỗi năm sẽ tăng **69** lần

Xu hướng thị trường 20 năm tới (2025-2045)

Xu hướng tăng trưởng thị trường **CGM** tại Việt Nam

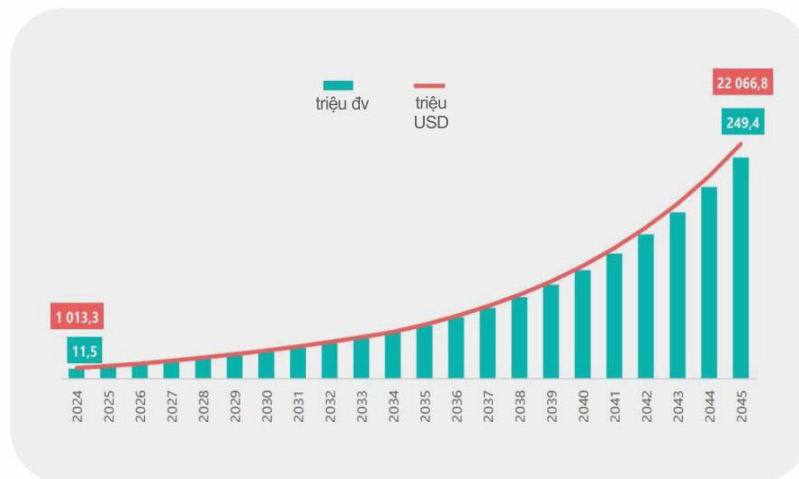
Dự báo biến động thị trường tại **Việt Nam**



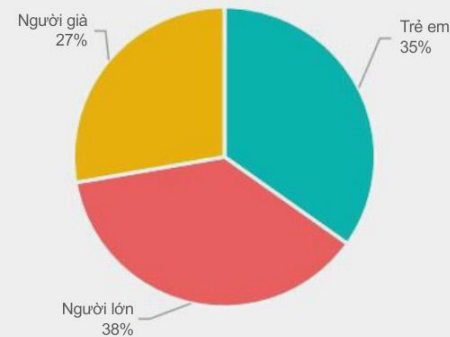
Dự báo thị trường **CGM** tại Việt Nam sẽ tăng trưởng 20 lần

Xu hướng thị trường 20 năm tới (2025-2045)

Xu hướng tăng trưởng thị trường CGM tại Nam Á và Châu Úc



Dự báo biến động thị trường tại Nam Á và Châu Úc



Số đơn vị thiết bị **CGM** tiêu thụ/năm sẽ tăng **22** lần

Theo phân tích của **MegaResearch**, tới năm **2045**, thị trường **CGM** tại các nước **Nam Á và Châu Úc** sẽ tăng trưởng **22** lần. Tăng trưởng bình quân hàng năm đạt **15-16%**

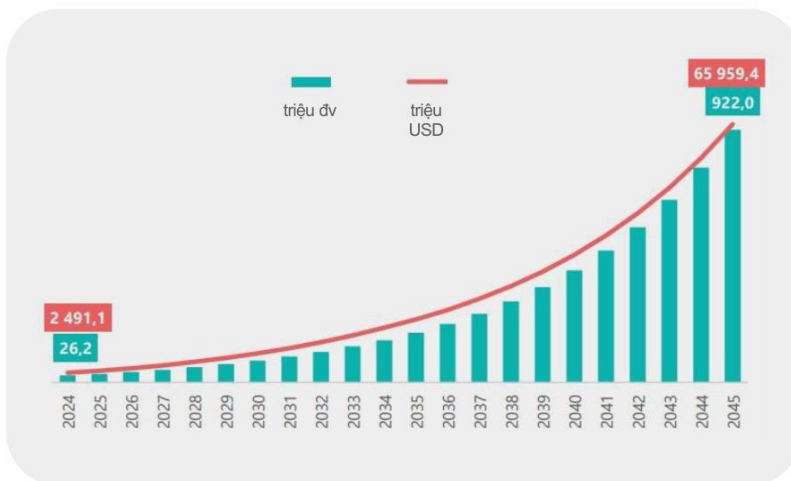
Ấn Độ - chiếm tỷ trọng lớn nhất trong thị trường khu vực này

Dự kiến, nhu cầu tiêu thụ tại Ấn Độ sẽ tăng **17,2%/năm** và trong vòng **10** năm tới sẽ tăng gấp **5,8** lần

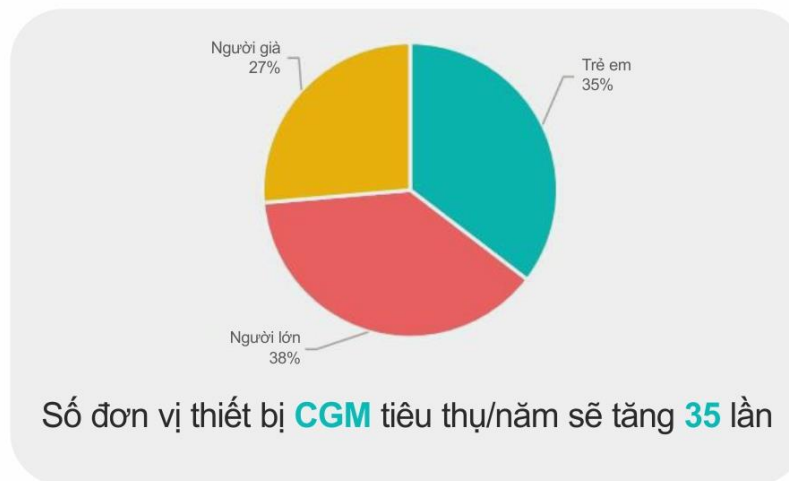
Nghiên cứu marketing được tiến hành theo đặt hàng từ dự án **MLC** trong khuôn khổ phân tích thị trường các thiết bị **CGM**

Xu hướng thị trường 20 năm tới (2025-2045)

Xu hướng tăng trưởng thị trường CGM tại Châu Âu



Dự báo biến động thị trường tại Châu Âu



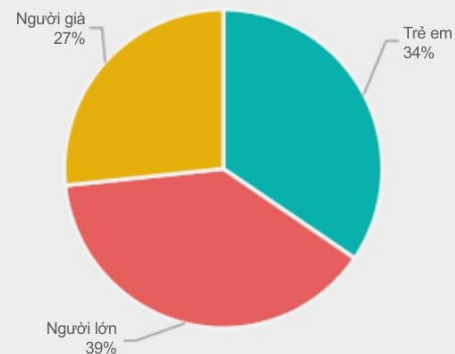
Top 3 nước – Đức, Tây Ban Nha, Pháp – chiếm 51% thị trường CGM Châu Âu.

Xu hướng thị trường 20 năm tới (2025-2045)

Xu hướng tăng trưởng thị trường CGM tại Nam Mỹ



Dự báo thị trường Nam Mỹ



Số đơn vị sản phẩm **CGM** được tiêu thụ mỗi năm tăng **4,4** lần.

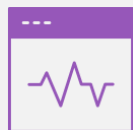
**Brazil là nước chiếm thị phần lớn nhất trong khu vực, đạt 39%.
Lượng tiêu dùng sản phẩm sẽ tiếp tục tăng và lên tới 90% trong 10 năm.**

1. Năm 2024, thị trường các thiết bị giám sát đường huyết liên tục (CGM) được đánh giá có quy mô tiêu thụ 98,6 triệu thiết bị, tương đương giá trị 10 953 triệu USD.
2. Với mức doanh số hiện tại, tỷ lệ tiếp cận của bệnh nhân được chẩn đoán mắc đái tháo đường chỉ đạt khoảng 0,5% trong tổng số người mắc căn bệnh này trên toàn cầu.
3. Các thiết bị CGM là thế hệ công nghệ tiếp theo trong việc theo dõi mức đường huyết. Công nghệ trích máu truyền thống sẽ dần được thay thế bởi công nghệ CGM. Tuy nhiên, cả hai công nghệ này sẽ cùng tồn tại trên thị trường, bổ trợ lẫn nhau.
4. Động lực chính thúc đẩy nhu cầu đối với các thiết bị này bao gồm sự gia tăng tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường trên toàn cầu, cùng với tính công nghệ cao, không đau và dễ sử dụng của các thiết bị này.
5. Thị trường có tiềm năng tăng trưởng cao. Quy mô thị trường tiềm năng, nếu tất cả bệnh nhân đái tháo đường được trang bị thiết bị này, sẽ đạt 16,7 tỷ đơn vị thiết bị sử dụng. Như vậy, thị trường thực tế hiện nay (khối lượng thiết bị CGM được bán) mới chỉ chiếm 0,5% so với quy mô tiêu thụ tiềm năng.
6. Từ nay tới 2045, tốc độ tăng trưởng của thị trường thiết bị CGM được dự báo sẽ tăng nhanh. Các chuyên gia dự đoán mức tăng trưởng trung bình hàng năm là 15%.
7. Từ nay tới 2045, trong điều kiện thuận lợi, thị trường sẽ tăng từ quy mô tiêu thụ 98,6 triệu thiết bị lên 2343,4 triệu thiết bị mỗi năm (tăng gấp 23,8 lần), tương đương với giá trị tăng từ 10953,3 triệu USD lên 233127,7 triệu USD (tăng gấp 21,3 lần).
8. Tỷ lệ tiếp cận thiết bị sẽ đạt 11,5% trên tổng số bệnh nhân mắc đái tháo đường.

► Các hạn chế trong phương thức giám sát đái tháo đường truyền thống



Dữ liệu rời rạc: Các máy đo đường huyết chỉ cung cấp kết quả đo tại từng thời điểm, không thể hiện được bức tranh toàn diện về mức đường huyết.



Tần suất theo dõi thấp: Rất ít bệnh nhân tuân thủ tần suất đo lường được khuyến nghị, điều này làm giảm hiệu quả của liệu pháp điều trị.



Yếu tố con người: Việc phụ thuộc vào kiểm soát thủ công, sự lơ đãng và cảm giác khó chịu khi trích máu ở ngón tay dẫn đến kết quả không chính xác và các rủi ro.



Khả năng dự báo hạn chế: Các phương pháp truyền thống không cho phép phát hiện trước các xu hướng hoặc ngăn ngừa các tình trạng cấp tính, chẳng hạn như hạ đường huyết.







► Cộng đồng quốc tế MLC



CHÚNG TÔI ĐƯỢC ỦNG HỘ





MLC sở hữu các quyền chủ chốt về công nghệ giám sát đường huyết liên tục (**CGM Fly**), bao gồm:



Sở hữu trí tuệ được định giá bởi công ty độc lập theo đặt hàng từ dự án MLC

CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ BẢN QUYỀN



Hàng loạt bằng sáng chế về ứng dụng công nghệ cho thiết bị **CGM**



Đã gửi hồ sơ đăng ký bảo hộ sáng chế quốc tế ở **59** quốc gia

GIÁ TRỊ THƯƠNG MẠI



Theo định giá của các chuyên gia độc lập, giá trị sở hữu trí tuệ của dự án đạt **108 triệu USD**



Tiềm năng mở rộng quy mô thông qua cấp phép sử dụng công nghệ và hợp tác chiến lược

RÀO CẢN CẠNH TRANH

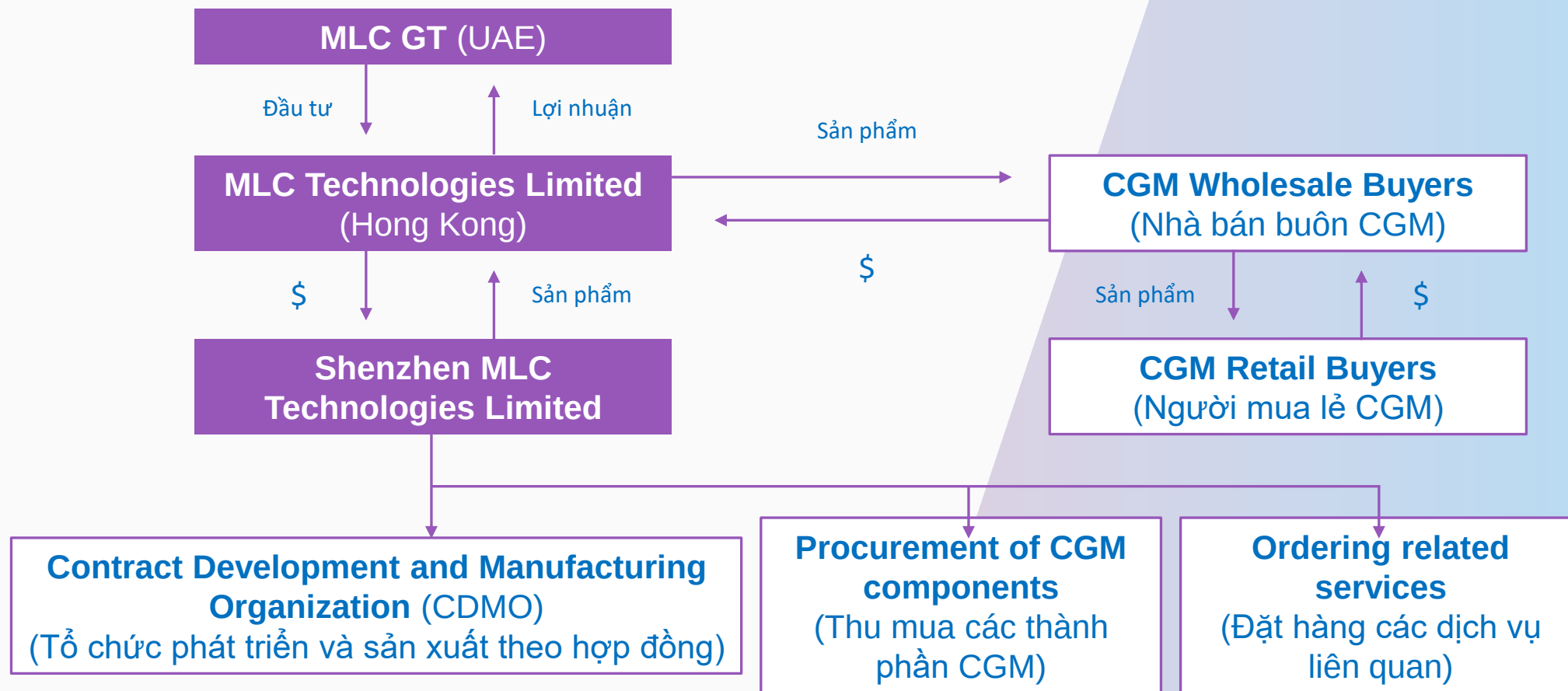


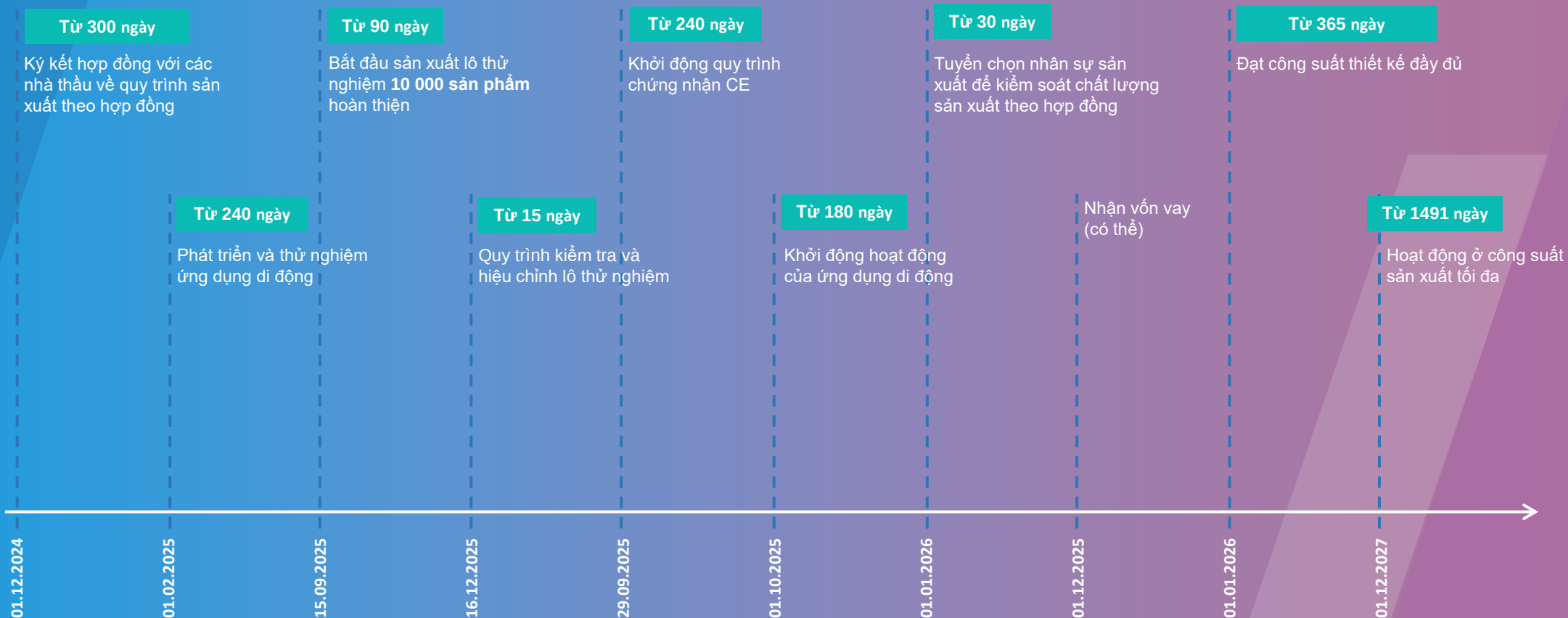
Các giải pháp được đăng ký bảo hộ sáng chế giúp loại trừ khả năng sao chép công nghệ trực tiếp



Sở hữu trí tuệ — nền tảng cho vốn hóa và sự ổn định kinh doanh lâu dài của **MLC**

► Cấu trúc pháp lý





* Số ngày



Hãy đầu tư vào hoạt động sản xuất công nghệ cao thực sự, nhận thu nhập từ hoạt động kinh doanh thực sự.

CÁC ƯU THẾ ĐẦU TƯ



Mô hình kinh doanh minh bạch



Thu nhập đều đặn từ hoạt động kinh doanh



Nhu cầu thị trường ổn định



Kiểm soát và tham gia phát triển dự án

► Nhà đầu tư nhận được gì?



Tới **50%**

cổ phần đầu tư thuộc về nhà đầu tư – tham gia vào doanh nghiệp thực sự, hoạt động kinh doanh thực sự có thể mở rộng quy mô, với nhu cầu thị trường đã được khẳng định.

CỔ PHẦN TRONG DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐẦU TIÊN THEO HỢP ĐỒNG ĐẶT HÀNG.



ĐIỂM VÀO HẤP DẪN

– chiết khấu cổ phần ở giai đoạn sớm, với khả năng vốn hóa khi bắt đầu khởi động và mở rộng quy mô.

Tới **50%**

lợi nhuận thu được theo kết quả hoạt động tài chính.

TIỀM NĂNG CỔ TỨC



TĂNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN

– khi tiến ra sản xuất hàng loạt và ký kết các hợp đồng — tăng giá trị đầu tư của các cổ phần.



Các chỉ tiêu tài chính dự kiến về tổ chức sản xuất thiết bị **CGM** trong dự án **MLC**, được tính toán bởi công ty nghiên cứu thị trường **MegaResearch**

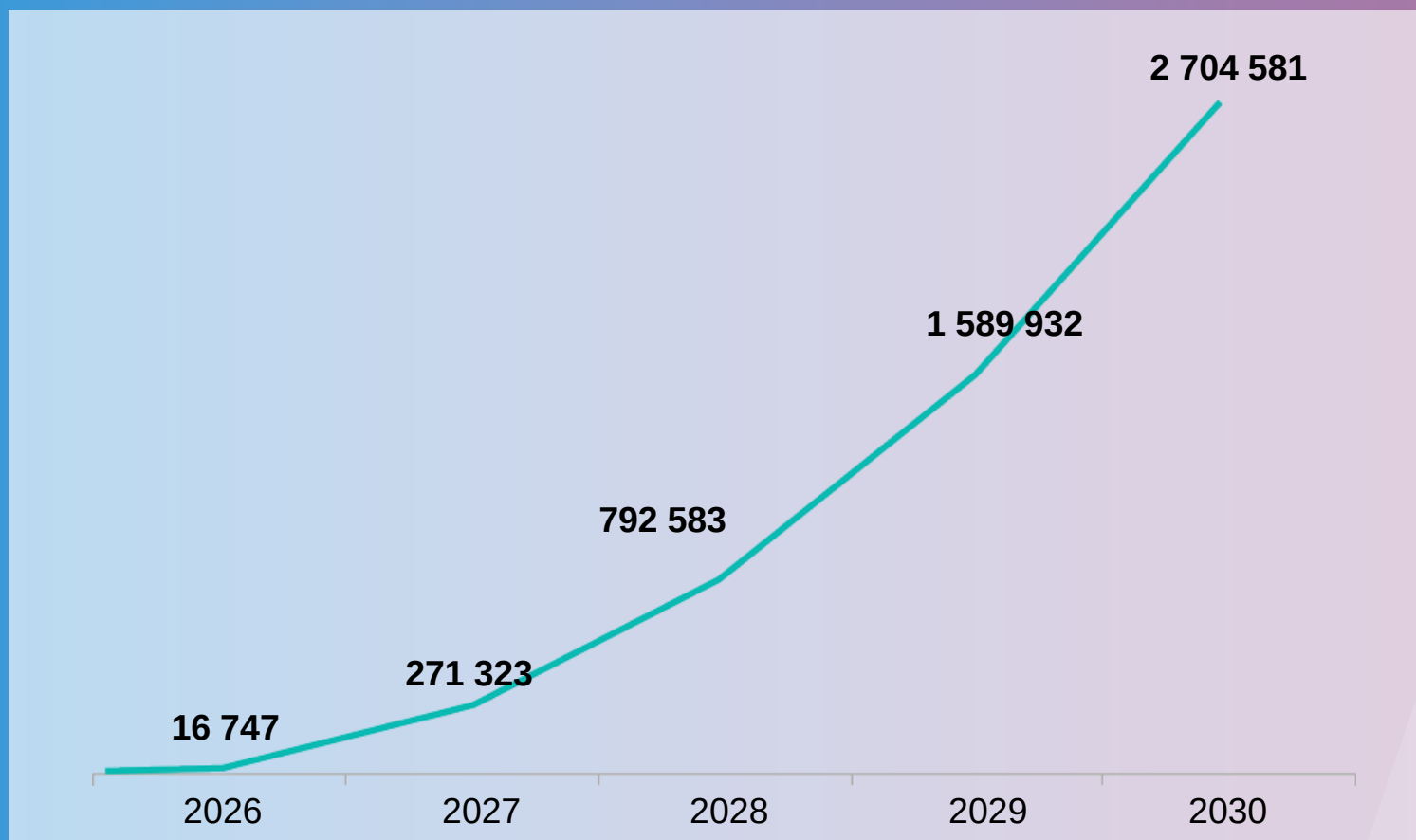
Khi đánh giá khía cạnh kinh tế dự án, áp dụng thời gian lập kế hoạch là 6 năm.

Kế hoạch sản xuất thiết giám sát đường huyết liên tục (CGM)

Chỉ tiêu	Đơn vị đo	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Thiết bị giám sát đường huyết liên tục (CGM)	Sản phẩm	Lô thử nghiệm 10 000	1 000 000	10 000 000	20 000 000	30 000 000	40 000 000

Đã tiến hành tính toán thu nhập ròng chiết khấu (giá trị hiện tại ròng – NPV, viết tắt theo tiếng Anh là Net Present Value) – một phương pháp tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả của dự án đầu tư, cho thấy mức đánh giá cao về hiệu quả đầu tư, được quy đổi về thời điểm hiện tại, có tính đến giá trị thời gian khác nhau của tiền.

Xu hướng thay đổi **NPV** của dự án, ngàn USD



Chỉ số EBITDA (Earnings Before Interest, Taxes, Depreciation and Amortization) — lợi nhuận của doanh nghiệp trước khi trừ thuế thu nhập, lãi vay và khấu hao.



Chỉ số này phản ánh mức độ thành công chung của doanh nghiệp và khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

2025 2026 2027 2028 2029 2030

Mục thu (chi)/năm	2025	2026	2027	2028	2029	2030
EBITDA		18 071	276 687	585 683	926 279	1 298 433

Tính toán cho thấy dự án bắt đầu có lợi nhuận từ năm thứ hai thực hiện.

Chỉ số lợi nhuận đầu tư (PI, Profitability Index) của dự án đạt **6 762,45**.

Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (**IRR**) của dự án là **546,3%**

Tính toán tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu trong giai đoạn tích lũy:

Mục thu (chi)/năm	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	0%	30%	45%	47%	48%	50%

năm **2025**
lô thử nghiệm,
10 000 sản phẩm

năm **2026**
bán **1 000 000** sản phẩm





Được xác định sau khi hình thành và khởi động dây chuyền sản xuất, đạt được khối lượng sản xuất theo kế hoạch.

**HÃY ĐẦU TƯ VÀO
SẢN XUẤT THỰC SỰ!**